

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-PTNT

Thanh Hóa, ngày tháng 3 năm 2023

V/v tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2023, huyện Quảng Xương

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Công văn số 1876/STNMT - CSĐĐ ngày 10/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2023, huyện Quảng Xương;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan; Sở Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý

- Đề nghị thay thế Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa (đã hết hiệu lực) bằng Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa.

- Đề nghị bổ sung các căn cứ sau:

+ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

+ Các Nghị định của Chính phủ: Số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 về quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

+ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

+ Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Quyết định số 5445/QĐ-UBND ngày 18/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045.

+ Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt công bố hiện trạng rừng tỉnh Thanh Hoá năm 2022.

2. Về xác định chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ các chỉ tiêu sử dụng đất trong Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong Quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 cấp huyện được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 26/8/2022, đề nghị UBND huyện Quảng Xương rà soát các chỉ tiêu sử dụng đất để lập Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2023, huyện Quảng Xương đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất đã được phân bổ.

3. Về xác định vị trí thực hiện các dự án, các khu vực đất chuyển đổi

Hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2023, huyện Quảng Xương chưa có bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích từng công trình, dự án đến từng thửa đất (theo quy định tại Khoản 11, Điều 36, Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT)... nên Sở Nông nghiệp và PTNT chưa đủ cơ sở tham gia ý kiến đối với các khu vực cấm, khu vực tạm cấm. Do đó, đề nghị UBND huyện Quảng Xương bổ sung chi tiết vị trí, ranh giới, hiện trạng, phạm vi các dự án, khu đất cần thu hồi hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất để có cơ sở so sánh với các khu vực cấm, tạm cấm theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Về trồng trọt

- Theo chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ trong điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, huyện Quảng Xương đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 26/8/2022: Đến năm 2030 diện tích đất trồng lúa là 6.626,78 ha (trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước 6.626,78 ha). Tuy nhiên, theo Báo cáo thuyết minh tổng hợp điều chỉnh Quy hoạch thời kỳ 2021- 2030 của huyện Quảng Xương, đến năm 2030 diện tích đất trồng lúa là 6.358,81 ha (trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước 6.358,81 ha); thấp hơn so với cấp tỉnh phân bổ là 267,97 ha. Đề nghị UBND huyện Quảng Xương rà soát, cân đối diện tích đất chuyên trồng lúa nước trên địa bàn huyện phù hợp với phương án phân bổ cấp tỉnh, với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa của huyện giai đoạn 2021- 2030 nhằm đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030 theo tinh thần Kế hoạch số 220- KH/TU, ngày 28/9/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030.

- Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa sang các mục đích sử dụng khác phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

5. Về chăn nuôi

- Đối với các khu dự án đất nông nghiệp khác (nếu là trang trại chăn nuôi), đề nghị UBND huyện Quảng Xương rà soát, đảm bảo khoảng cách an toàn trong trang trại chăn nuôi theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

- Trong quá trình điều chỉnh và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đề nghị UBND huyện Quảng Xương cần phải triển khai thực hiện đúng theo quy định tại Nghị quyết 172/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Quy định khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim Yến trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023. Đề phù hợp với tình hình thực tế trong hoạt động sản xuất chăn nuôi, đề nghị UBND huyện Quảng Xương rà soát, bổ sung diện tích đất được sử dụng trong chăn nuôi vào bảng hiện trạng sử dụng đất.

6. Về lâm nghiệp

- Về tài nguyên rừng (Mục 2.1.4, trang 14): Theo báo cáo thuyết minh tổng hợp, diện tích đất lâm nghiệp có rừng năm 2020 là 299,79 ha, chiếm 1,72% diện tích tự nhiên toàn huyện. Tuy nhiên, theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND huyện Quảng Xương về công bố số liệu hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp năm 2020 huyện Quảng Xương, diện tích có rừng của huyện là 306,44 ha rừng trồng sản xuất (rừng trồng đã thành rừng 265,95 ha; rừng trồng chưa thành rừng là 40,49 ha), tỷ lệ che phủ rừng đạt 1,53%. Đề nghị kiểm tra, rà soát lại các số liệu nêu trên.

- Về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030: Theo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Quảng Xương, đến năm 2030, diện tích đất rừng sản xuất đạt 223,33 ha, đất rừng phòng hộ đạt 57,52 ha phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất rừng trên địa bàn huyện được phân bổ tại Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Về kế hoạch sử dụng đất năm 2023 (Tại mục II. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất - trang 124): Diện tích đất rừng sản xuất dự kiến chuyển sang mục đích đất phi nông nghiệp là 29,49 ha. Đề nghị UBND huyện Quảng Xương lưu ý trước khi triển khai thực hiện các công trình, dự án có ảnh hưởng đến diện tích rừng phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018, Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ, Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các quy định của pháp luật hiện hành.

7. Về thủy lợi, đê điều và phòng chống lụt bão

a) Về Thủy lợi: Trên địa bàn huyện Quảng Xương có 69 trạm bơm và các hệ thống thủy lợi lớn như hệ thống kênh Bắc hệ thống Bái Thượng, hệ thống tiêu Sông Lý,...; tuy nhiên, trong thuyết minh và bản đồ Kế hoạch sử dụng đất chưa thể hiện cụ thể hiện trạng, phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phạm vi ảnh hưởng của các công trình, dự án đến các công trình thủy lợi (bao gồm: Các công trình, dự án đang triển khai thi công và các công trình, dự án có kế hoạch triển

khai thi công trong giai đoạn 2021-2030); vị trí, diện tích cụ thể đất thủy lợi có kế hoạch chuyển sang các loại đất khác.

Vì vậy, để đảm bảo diện tích đất cho công trình thủy lợi và phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đồng thời phục vụ cho quá trình quản lý, vận hành, ứng phó khi có sự cố xảy ra và khi được đầu tư sửa chữa, nâng cấp công trình; đề nghị UBND huyện Quảng Xương thực hiện rà soát, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đảm bảo tuân thủ đúng phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017, Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh về quy định vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

b) Về Đê điều: Trên địa bàn huyện có 5 tuyến đê đi qua, gồm: Đê tả sông Hoàng từ K28+200 - K45 (đê cấp IV), dài 16.800 m (trên tuyến có 28 cống qua đê, 700 m kè bảo vệ đê); đê tả sông Yên từ K19 - K25+100 (đê cấp IV), dài 2 6.100 m (trên tuyến có 12 cống qua đê và 5.980 m kè bảo vệ đê); đê bao Quảng Phúc - Quảng Vọng từ K0 - K11+500 (đê cấp IV), dài 11,5 km (trên tuyến có 8 cống qua đê và 50 m kè bảo vệ đê); đê biển Quảng Nham từ K0 - K1+500 (đê cấp IV), dài 1.500m (trên tuyến có 2 cống dưới đê và 1.500 m kè bảo vệ đê) và đê, kè biển xã Quảng Thái (chưa được phân cấp), dài 3.314 m.

Theo hồ sơ gửi kèm, hồ sơ Quy hoạch chưa thể hiện đầy đủ, chính xác hiện trạng hệ thống đê điều, công trình đê điều (kè bảo vệ đê, cống qua đê). Do đó, đề nghị UBND huyện Quảng Xương thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác hệ thống công trình đê điều vào quy hoạch, xác định rõ hành lang bảo vệ đê điều, công trình đê điều, lòng sông, bãi sông từ đó đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về Đê điều. Trong đó trọng tâm cần lưu ý một số nội dung sau:

- Không được quy hoạch xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều, kè bảo vệ đê, cống qua đê, lòng sông, bãi sông trừ công trình đặc biệt được phép xây dựng theo quy định tại Khoản 16, Điều 3 và Khoản 1, 2, Điều 26 của Luật Đê điều (hành lang bảo vệ đê điều được quy định tại Quyết định số 1720/QĐ-UBND tỉnh ngày 13/6/2008 của UBND tỉnh Thanh Hóa; hành lang bảo vệ đối với kè bảo vệ đê, cống qua đê được quy định tại Khoản 3, Điều 23, Luật Đê điều).

- Việc sử dụng đất trong hành lang bảo công trình đê điều khi chưa có kế hoạch tu bổ, nâng cấp công trình đê điều được quy định tại Khoản 1, Điều 29 Luật Đê điều: “Đất trong hành lang bảo vệ đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê chỉ được kết hợp làm đường giao thông hoặc trồng cây chắn sóng, lúa và cây ngắn ngày”.

8. Một số nội dung khác

- Tại phần 1. Sự cần thiết điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất: Đề nghị UBND huyện Quảng Xương thực hiện phân tích, đánh giá bổ sung tình hình quản lý, sử dụng đất và biến động sử dụng đất *đến thời điểm điều chỉnh* theo quy định tại mẫu số 5.7/BC-ĐCQH, phụ lục số 05, Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (trong

báo cáo thuyết minh, huyện Quảng Xương đang phân tích hiện trạng sử dụng đất năm 2020 và đánh giá biến động sử dụng đất so với năm 2010).

- Theo số liệu báo cáo tại Báo cáo số 617/BC-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Quảng Xương, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn năm 2022: 1.317ha. Tuy nhiên, theo hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2023, huyện Quảng Xương: Diện tích đất nuôi trồng thủy sản năm 2022: 945,8ha, kế hoạch thực hiện năm 2023 là: 846,59ha, Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 là: 858,03ha. Đề nghị UBND huyện Quảng Xương đánh giá, cập nhật lại hiện trạng diện tích đất nuôi trồng thủy sản cho phù hợp với hiện nay, bao gồm: đất chuyển đổi từ đất lúa, đất nông nghiệp khác sang nuôi trồng thủy sản. Xem xét điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất để đảm bảo phát huy tiềm năng, thế mạnh lĩnh vực nuôi trồng thủy sản trong thời gian tới.

- Đề nghị UBND huyện Quảng Xương đánh giá kết quả triển khai thực hiện các dự án trong năm 2022, những dự án chuyển tiếp năm 2023.

- Tại mục 1.3. Tổng hợp cân đối chỉ tiêu sử dụng đất (trang 121): Đề nghị UBND huyện Quảng Xương bổ sung đầy đủ nội dung cân đối chỉ tiêu các loại đất nông nghiệp (đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất); trong đó nêu và luận chứng diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng, diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang trong kỳ kế hoạch.

- Về Phụ biểu báo cáo: Tại phụ lục số 10. Danh mục các công trình dự án thực hiện năm 2023: Đề nghị UBND huyện rà soát các công trình, dự án và không đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 các công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai nhưng chưa được HĐND tỉnh thông qua hoặc những dự án, công trình đã được HĐND tỉnh chấp thuận nhưng đã quá thời hạn 03 năm chưa thực hiện.

Trên đây là ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, đề nghị UBND huyện Quảng Xương nghiên cứu bổ sung, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- UBND huyện Quảng Xương;
- Lưu VT, PTNT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Cường